

Số: 219 /BC-BCĐ

Kiên Giang, ngày 03 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”
(Tháng 9 năm 2022)

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06). Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh tháng 9 và phương hướng công tác tháng 10 năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 79/KH-BCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về thực hiện Đề án 06 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; trong đó tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Công văn số 692/UBND-KGVX ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc tuyên truyền thực hiện đăng ký cư trú, cấp căn cước công dân (CCCD) thông qua dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 41/BCĐ-CAT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về việc làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19 và ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”; Công văn số 5938/VP-KGVX ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em thực hiện Đề án 06. Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện/ xã/ ấp triển khai trong hệ thống chính trị về 25 dịch vụ công thiết yếu.

2. Ngày 26 tháng 8 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2174/QĐ-UBND phê duyệt chiến lược chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Ngày 26 tháng 8 năm 2022 Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có Công văn số 6759/VP-NC về việc phối hợp triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

3. Ngày 09 tháng 9 năm 2022, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh ban hành Công văn số 1235/BCĐ-CAT về việc phối hợp làm sạch dữ liệu Hội viên Hội Nông dân Việt Nam.

4. Ngày 09 tháng 9 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định



số 2262/QĐ-UBND về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

5. Ngày 14 tháng 9 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1668/UBND-NC về việc tăng cường triển khai Đề án 06 của Chính phủ theo Thông báo số 218/TB-VPCP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Đề án 06.

6. Công an tỉnh là cơ quan trường trực đã thực hiện các nội dung sau:

- Ngày 31 tháng 8 năm 2022, Công an tỉnh ban hành Công văn số 1203/CAT-TM về việc tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số liên quan tới môi trường kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an.

- Ngày 08 tháng 9 năm 2022, Công an tỉnh ban hành Công văn số 1225/CAT-TM về việc triển khai thực hiện Kết luận của Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 trong Công an nhân dân.

- Thực hiện Kế hoạch số 169/KH-CAT-PC06 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Công an về việc thực hiện các biện pháp cấp bách hoàn thành các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư và cấp Căn cước công dân. Phòng PC06 đã kiểm tra trực tiếp Công an 05 huyện, thành phố về công tác làm sạch dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

7. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 2055/STP-HC&BTTP ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc tăng cường triển khai cung cấp dịch vụ công thiết yếu đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn theo Đề án 06 đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai triển khai cung cấp các dịch vụ công thiết yếu về đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến theo Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; đồng thời, đề nghị địa phương triển khai thực hiện hiệu quả việc liên thông dữ liệu, không để tình trạng công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phải nhập dữ liệu nhiều lần (vừa nhập dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính vừa nhập dữ liệu Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung), không để tình trạng có kết nối nhưng không liên thông dữ liệu hoặc liên thông dữ liệu không đầy đủ tại cấp huyện/ cấp xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN

1. **Tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư:** Không.

2. **Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân,**

doanh nghiệp trên môi trường điện tử

2.1. Kết quả giải quyết trên Cổng Dịch vụ công

Tính đến ngày 15 tháng 9 năm 2022 toàn tỉnh đã tiếp nhận: 14.979 hồ sơ.

- Lĩnh vực Quản lý hành chính của Công an tỉnh:

+ Về lĩnh vực Cư trú: 409 hồ sơ đăng ký thường trú, 159 hồ sơ đăng ký tạm trú, 11 hồ sơ khai báo tạm vắng, 57.845 hồ sơ thông báo lưu trú.

+ Về lĩnh vực Căn cước công dân: 1.795 hồ sơ (trong đó cấp mới 1.315 hồ sơ, cấp đổi 286 hồ sơ, cấp lại 194 hồ sơ), 35 hồ sơ xác nhận số chứng minh nhân dân (CMND).

+ Về lĩnh vực Con dấu: tiếp nhận 95 trường hợp nhận dấu trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 30 trường hợp tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an.

- Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong tháng: 10 hồ sơ (03 hồ sơ trực tuyến; 07 hồ sơ trực tiếp). Trong đó: Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 06 hồ sơ (kỳ trước chuyển qua 01 hồ sơ), trong đó trước hạn 04 hồ sơ; đúng hạn 0 hồ sơ, 01 hồ sơ dừng xử lý và 01 hồ sơ rút lại không thực hiện thủ tục hành chính. Tổng số hồ sơ đang giải quyết là 05 hồ sơ, trong hạn 05 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ.

2.2. Về hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị, số hóa hồ sơ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)

Về hạ tầng thiết bị (máy tính, máy in, máy scan...), đường truyền Internet để thực hiện quy trình nghiệp vụ, phục vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp cơ bản đảm bảo theo quy định.

3. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số (VNeID) trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng...

- Việc tích hợp thông tin bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) vào thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID đã được BHXH Việt Nam và Bộ Công an phối hợp thực hiện và thử nghiệm xong. Thực hiện hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của BHXH Việt Nam về việc thí điểm sử dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT giấy để khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT, Kiên Giang có 183 cơ sở KCB đón tiếp người bệnh đi KCB BHYT bằng CCCD gắn chip, trong đó có 1.579 lượt tra cứu thành công. Đã triển khai dịch vụ

gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình tích hợp giảm trừ mức đóng trên Công Dịch vụ công quốc gia; hưởng và chi trả trợ cấp thất nghiệp theo dịch vụ công giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Công Dịch vụ công quốc gia sẽ đưa vào vận hành.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Đã chỉ đạo ngành Công an phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt quy trình xác minh, xác thực thông tin công dân phục vụ công tác rà soát, cập nhật dữ liệu công dân tiêm chủng vắc xin Covid-19 và xác nhận hộ chiếu vắc xin; rà soát, hỗ trợ công dân theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ và cập nhật thông tin công dân thuộc diện vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC).

- Việc tích hợp thông tin BHXH, BHYT vào thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID đã được BHXH Việt Nam và Bộ Công an phối hợp thực hiện và thử nghiệm xong. Thực hiện hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của BHXH Việt Nam về việc thí điểm sử dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT giấy để khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

3.3. Nhóm phát triển công dân số

Tiếp tục chỉ đạo Công an tỉnh tập trung nguồn nhân lực, trang thiết bị, máy móc đẩy nhanh tiến độ cấp CCCD trên địa bàn, tiến hành đối chiếu, xác minh thông tin công dân qua hệ thống CSDLQG về DC, qua tầng thư hồ sơ cư trú, tầng thư CCCD đảm bảo hồ sơ đã thu nhận đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Tập trung thu nhận hồ sơ và truyền dữ liệu CCCD lên trung ương. Tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2022, toàn tỉnh đã thu nhận 1.343.582 hồ sơ, trong đó cấp tài khoản định danh điện tử kèm hồ sơ CCCD cho 75.167 trường hợp, truyền dữ liệu về trung ương trong ngày, đã nhận thẻ CCCD từ C06 - Bộ Công an chuyển về: 1.155.265 thẻ CCCD, đã trả 1.153.785 CCCD (đạt 99,8%).

3.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Công văn số 931/BYT-BH của Bộ Y tế nhằm thông báo rộng rãi đến người tham gia BHYT khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID.

- Đẩy mạnh công tác làm sạch dữ liệu dân cư, nhất là phối hợp với y tế đẩy nhanh tiến độ “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng Covid-19, phục vụ cấp “Hộ chiếu vắc xin”; chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em, làm sạch dữ liệu Hội viên Hội Nông dân Việt Nam.

- Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục A05, A06 - Bộ Công an đẩy nhanh tiến độ chia sẻ, kết nối Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu chuyên ngành để giải quyết thủ tục hành chính.

- BHXH Việt Nam và Bộ Công an đã phối hợp kết nối thành công CSDLQG về DC và cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, hiện tại đang tiếp tục phối hợp thực hiện chia sẻ, rà soát thông tin nhân khẩu, thông tin BHXH, BHYT có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với CSDLQG về DC tiếp tục triển khai xác thực định danh với dữ liệu dân cư trên phần mềm nghiệp vụ của ngành. Kết quả, đến nay Kiên Giang đã xác thực 505.426 người đang tham gia BHYT còn hiệu lực để đi KCB bằng CCCD. Công tác rà soát, cập nhật thông tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhóm thông tin về hộ gia đình; nhóm thông tin về mã đơn vị quản lý người tham gia, loại đối tượng, mức hưởng quá trình đóng của người tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp: Thực hiện thường xuyên liên tục trên các phần mềm nghiệp vụ của ngành BHXH.

3.5. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

Chủ động yêu cầu hoặc tiếp nhận các yêu cầu dự báo từ cơ sở, các lĩnh vực để tổng hợp, thống kê, phân tích thông tin dữ liệu dân cư, các thông tin mở rộng phục vụ công tác điều hành, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội tại địa phương.

4. Làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”

- Đã chỉ đạo đơn vị chức năng, Công an tỉnh tiếp tục kiểm tra, rà soát thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2022, kết quả như sau:

+ Xóa trùng thông tin ngoài tỉnh: Đã thực hiện 55/238 trường hợp, đạt 23%; còn lại 183 trường hợp đang tiếp tục điều chỉnh.

+ Xóa trùng thông tin trong tỉnh: Đã thực hiện 133/801 trường hợp, đạt 17%; còn lại 668 trường hợp, đang tiếp tục điều chỉnh.

+ Hộ có trên 01 chủ hộ: Đã điều chỉnh 7/12 trường hợp, đạt 58%; còn lại 05 trường hợp, đang điều chỉnh.

+ Hộ không có chủ hộ: Đã điều chỉnh 295/1.242 trường hợp, đạt 24%; còn lại 947 trường hợp đang điều chỉnh.

+ Cập nhật CMND 09 số: Đã rà soát được 2.454/45.637 trường hợp, đạt 5,4%, còn lại 43.183 trường hợp đang tiếp tục bổ sung, cập nhật.

+ Bổ sung, cập nhật các trường hợp thiếu trường thông tin: Đã rà soát được 17.250/52.969 trường hợp, đạt 33%, còn lại 35.719 trường hợp đang tiếp tục bổ sung, cập nhật.

+ Rà soát, xác minh, đề nghị hủy số định danh cá nhân đối với các trường hợp công dân sai cấu trúc số định danh cá nhân: Đã rà soát được 16.930/25.870



trường hợp, đạt 65%, còn lại 8.940 trường hợp đang tiếp tục rà soát. Bộ Công an đã ra quyết định hủy 7.454 trường hợp.

- Đã chỉ đạo Công an tỉnh rà soát, lập danh sách số người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam thuộc đối tượng được cấp thẻ thường trú (Nhóm 2), kết quả có 306 nhân khẩu đang cư trú trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác tuyên truyền về triển khai Đề án 06

Chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền Đề án 06 thông qua nhiều hình thức: Pano, áp phích, mạng Internet, đài truyền thanh, đăng tải các tin, bài viết trên Báo Kiên Giang... Tăng cường hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp và người dân thực hiện các TTHC thông qua hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, đặc biệt quan tâm triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu nhằm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp. Riêng Công an tỉnh đã tuyên truyền 03 cuộc với 205 người tham dự; phát 750 tờ rơi tuyên truyền Đề án 06 và dịch vụ công tại nơi tiếp nhận CCCD; cử cán bộ trực tiếp hướng dẫn các thao tác đăng nhập dịch vụ công tại trụ sở tiếp dân và qua điện thoại, tuyên truyền qua ứng dụng Zalo.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai kịp thời các nhiệm vụ của Đề án 06 đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ theo lộ trình đề ra.

- Tăng cường triển khai thực hiện dịch vụ công thiết yếu mức độ 3, mức độ 4 để giảm tối đa thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm cho nhà nước kinh phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tăng cường tính chính xác, nhanh chóng các hoạt động nghiệp vụ.

2. Hạn chế

- Quy trình thao tác trên các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến còn nhiều bất cập, khó khăn cho người sử dụng. Tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn thấp, công tác tuyên truyền còn chưa thực sự đi vào chiều sâu, người dân chưa hiểu rõ được lợi ích do dịch vụ công đem lại. Trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế, vẫn còn tâm lý nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để yên tâm hơn.

- Công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư của lực lượng Công an còn gặp một số vướng mắc do hệ thống hoạt động chưa ổn định, nhiều trường hợp thông tin công dân chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống. Công tác cấp CCCD tỉ lệ chưa cao.

- Hiện nay tại các cơ sở KCB khi sử dụng máy quét mã vạch (Qrcode) để quét Qrcode trên CCCD gắn chip bị lỗi thông chữ đối với những ký tự tiếng Việt có dấu (bao gồm cả trường hợp đọc vào phần mềm và đọc trực tiếp vào file word). Do đó, các cơ sở KCB chưa sử dụng được chức năng quét Qrcode trên CCCD gắn chip để tra cứu thông tin thẻ BHYT nên số lượng KCB bằng CCCD

Hàng loạt... 2017

gắn chip còn thấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 10 NĂM 2022

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án 06 bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao; bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống ở mức cao nhất trong triển khai Đề án 06; tăng cường nguồn lực, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ...

2. Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, hàng ngày gắn với trách nhiệm cụ thể của Thủ trưởng cơ quan Công an các cấp; thông báo đủ 100% mã số định danh cho công dân; triển khai kế hoạch cấp CCCD cho người đủ điều kiện theo quy định, gắn với cấp tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng để phục vụ các tiện ích người dân...

3. Triển khai thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ giữa CSDLQG về DC với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có CSDLQG về DC. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xây dựng và vận hành, khai thác các cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trong thực hiện các thủ tục liên quan đến quản lý dân cư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện đối với 25 lĩnh vực dịch vụ công thiết yếu.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh tháng 9 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 10 năm 2022. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Kiên Giang báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an theo dõi, tổng hợp./...*cc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Thành viên BCD và TGV triển khai Đề án 06 theo Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, hvathien “HT”.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lâm Minh Thành